**BÀI 4: QUÀ TẶNG CỦA THIÊN NHIÊN**

**(Tản văn, Tùy bút)**

##### (12 tiết)

(Đọc và Thực hành tiếng Việt: 9 tiết; Viết: 1 tiết; Nói và nghe: 1 tiết; Ôn tập: 1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1.*****Năng lực:***

- Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn

- Nhận biết được chủ đề của văn bản; tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

- Nhận biết được sự mạch lạc của văn bản, nhận biết ngôn ngữ của các vùng miền; hiểu và trân trọng sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các vùng miền.

- Viết được bài văn biểu cảm về con người, sự việc.

- Tóm tắt được ý chính do người khác trình bày.

***2. Phẩm chất:***

- Nhân ái: Biết yêu quý, trân trọng, bảo vệ thiên nhiên.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với môi trường, với công việc được giao.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị**

- Máy tính, ti vi, bảng phụ, bảng nhóm

**2. Học liệu**

- SGK, SGV

- Một số tranh ảnh có liên quan đến bài học.

- Phiếu học tập , rubric chấm bài làm của học sinh.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Tiết 45-46 VĂN BẢN 1: CỐM VÒNG**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV cho HS xem hình ảnh một số món ăn ngon ở khắp ba miền và một số tùy bút, tản văn giới thiệu về các món ăn này.  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  GV chiếu video, gợi dẫn học sinh vào bài  HS xem video, trả lời câu hỏi  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu 1 vài học sinh trả lời.  - HS trình bày  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - GV chốt ý, dẫn dắt vào bài:  Thiên nhiên luôn ban tặng cho con người chúng ta những sản vật độc đáo, những món ăn ngon. Những thứ quý giá này của đất trời đã được các nhà văn gửi gắm bao tình cảm qua các tản văn và tùy bút. Bài học số 5 sẽ giúp các em khám phá những món quà bất ngờ của thiên nhiên. |  |

**2. Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: GV Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Chia nhóm cặp đôi  - Các cặp đôi trao đổi sản phẩm đã chuẩn bị cho nhau để cùng nhau trao đổi  ? Tản văn là gì?  ? Tùy bút là gì?  ? Chất trữ tình, cái tôi, ngôn ngữ trong tản văn, tùy bút?  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS cùng nhau chia sẻ, trao đổi và thống nhất ý kiến.  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu 1 vài cặp đôi báo cáo sản phẩm.  - HS đại điện cặp đôi trình bày sản phẩm. Các cặp đôi còn lại theo dõi, nhận xét và ghi chép kết quả thảo luận của các cặp đôi báo cáo.  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.**  HS: Những cặp đôi không báo cáo sẽ làm nhiệm vụ nhận xét, bổ sung cho cặp đôi báo cáo (nếu cần).  GV:  - Nhận xét thái độ làm việc và sản phẩm của các cặp đôi.  - Chốt kiến thức trên các slide và chuyển dẫn sang mục sau. | **I.Tri thức Ngữ văn**  **1. Tản văn, tùy bút**  \* ***Tản văn:*** Tản văn là loại văn xuôi ngắn gọn, hia súc có cách thể hiện đa dạng (trữ tình, tự sự, nghị luận, miêu tả...), nhưng nhìn chung đều mang tinh chất chấm phủ, bộc lộ trực tiếp suy nghĩ, cảm xúc của người viết qua các hiện tượng đời sống thường nhật, giàu ý nghĩa xã hội..  ***\* Tùy bút:*** Tuỳ bút là một thể trong ki, dùng để ghi chép, miêu tả những hình ảnh, sự việc mà người viết quan sát, chứng kiến; đồng thời chú trọng thể hiện cảm xúc, tình cảm, suy nghĩ của tác giả trước các hiện tượng và vấn đề của đời sống.  *- Chất trữ tình* trong tản văn, tuỳ bút là yếu tố được tạo từ vẻ đẹp của cảm xúc, suy nghĩ, vẻ đẹp của thiên nhiên tạo vật để tạo nên rung động thẩm mĩ cho người đọc.  *- Cái tôi* trong tuỳ bút, tản văn là yếu tố thể hiện cảm xúc, suy nghĩ riêng của tác giả qua văn bản Thông thường, có thể nhận biết cái tôi ấy qua các từ nhân xưng ngôi thứ nhất  *- Ngôn ngữ* tản văn, tuỳ bút thưởng tinh tế, sống động, mang hơi thở đời sống, giàu hình ảnh và chất trữ tỉnh |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV cho HS xem video theo link  [**https://www.youtube.com/watch?v=R0H14okaXFA**](https://www.youtube.com/watch?v=R0H14okaXFA)  - Video em vừa xem nói về món ăn nào? Em đã được nếm thử món ăn này chưa?  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  GV chiếu video, gợi dẫn học sinh vào bài  HS xem video, trả lời câu hỏi  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu 1 vài học sinh trả lời.  - HS trình bày  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - GV chốt ý,  - GV dẫn vào bài: Hà Nội không chỉ là trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị đầu não của cả nước mà còn là một vùng đất ngàn năm văn hiến. Nhắc đến vùng đất Hà thành này, người ta nghĩ ngay đến 36 phố phường với những nét đẹp cổ điển và đương nhiên cũng không thể nào quên một món ăn vặt đơn giản nhưng cũng rất nhã nhặn, đó chính là món cốm làng Vòng. Món ăn dân dã này được Thạch Lam đưa vào văn chương hết sức tinh tế, độc đáo trong bài “Cốm Vòng”. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **B1: GV Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Chia nhóm cặp đôi  - Trình bày những hiểu biết của em về tác giả Vũ Bằng  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát phiếu học tập của bạn, cùng nhau chia sẻ, trao đổi và thống nhất ý kiến.  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu 1 vài cặp đôi báo cáo sản phẩm.  - HS đại điện cặp đôi trình bày sản phẩm. Các cặp đôi còn lại theo dõi, nhận xét và ghi chép kết quả thảo luận của các cặp đôi báo cáo. | **II. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Tác giả**  - Vũ Bằng (1913 –1984) sinh tại Hà Nội.  - Sở trường của ông là viết truyện ngắn, tùy bút, bút ký  **2. Tác phẩm**  **a. Thể loại: tùy bút**  **b. Xuất xứ**  *- Cốm Vòng* được trích từ tập *Miếng ngon Hà Nội* (xuất bản đầu năm 1960). |
| **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.**  **\* Trải nghiệm cùng văn bản**  **B1: GV Chuyển giao nhiệm vụ**  a. Đọc  - Hướng dẫn đọc nhanh.  + Đọc giọng to, rõ ràng và lưu loát.  - Hướng dẫn cách đọc chậm (đọc theo thẻ).  + Đọc thẻ trước, viết dự đoán ra giấy.  + Đọc văn bản và đối chiếu với sản phẩm dự đoán.  - Cho học sinh thực hành đọc văn bản theo hướng dẫn.  b. Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi còn lại:  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:**  1. Hướng dẫn HS cách đọc và tóm tắt.  2. Theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:** 1. Đọc văn bản, các em khác theo dõi, quan sát bạn đọc.  2. Trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của giáo viên.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu HS trả lời, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:**  - Trả lời các câu hỏi của GV.  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái đọc tập qua sự chuẩn bị của HS bằng việc trả lời các câu hỏi.  - Chốt kiến thức, cung cấp thêm thông tin (nếu cần) và chuyển dẫn sang đề mục sau.  **\* Suy ngẫm và phản hồi:**  **\* Tình cảm, cảm xúc của tác giả**  **B1:GV Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Tìm những từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả?  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ  GV hướng dẫn học sinh quan sát hai đoạn văn:  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS báo cáo kết quả: - Từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả là: (ăn miếng cốm) cho ra miếng cốm; thanh lịch, cao quý; tiếc từng hạt rơi, hạt vãi; ăn từng chút một; nhón từng chút một chứ không được phũ phàng; nhai nhỏ nhẹ; ngẫm nghĩ tính chất thơm, tính chất ngọt của cốm phiêu phiêu như khí trời trong sạch; ăn một miếng cốm vào miệng là nuốt hương thơm của cánh đồng quê của cha ông ta vào lòng, dịu dàng biết chừng nào mà cảm khái nhường bao…  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - Nhận xét câu trả lời của HS.  - Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau.  **\* Tìm hiểu chất trữ tình trong văn bản:**  **B1:GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Tìm những chi tiết thể hiện sự hòa quyện tình cảm, cảm xúc của tác giả với vẻ đẹp của thiên nhiên, tạo vật trong văn bản và nêu tác dụng của chúng?  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ  GV hướng dẫn học sinh quan sát hai đoạn văn:  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS báo cáo kết quả:  - *Mầu sắc tương phản mà lại tôn lẫn nhau lên; đến cái vị của hai thức đó, tưởng là xung khắc mà ai ngờ lại cũng thắm đượm với nhau! Một thứ thì giản dị mà thanh khiết, một thứ thì chói lọi mà vương giả; nhưng đến lúc ăn vào thì vị ngọt lừ của hồng nâng mùi thơm của cốm lên, [...] như trai gái xứng đôi, như trai gái vừa đôi... mà những mảnh lá chuối tước tơi để đệm hồng chính là những sợi tơ hồng quấn quýt,...*  - Cảm xúc của tác giả về cảnh các cô gái làng Vòng gánh cốm đi bán:  *Có ai, một buổi sáng mùa thu, ngồi nhìn ra đường phố, thấy những cô gái làng Vòng gánh cốm đi bán mà không nghe thấy lòng rộn rã yêu đương?*  *Ðó là những cô gái mộc mạc ưa nhìn “đầu trùm nón lá” vắt vẻo đi từ tinh mơ lên phố để bán cốm cho khách Hà Nội có tiếng là sành ăn.*  - Cảm xúc của tác giả khi miêu tả thành phẩm cốm:  *Người ta lấy mạ giã ra, hoà với nước, làm thành một thứ phẩm xanh màu lá cây rồi hồ cốm cho thật đều tay: cốm đương mộc mạc, nổi hẳn màu lên và* *duyên dáng như cô gái dậy thì bỗng tự nhiên đẹp trội lên trong một buổi sáng mùa xuân tươi tốt.*  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Nhận xét câu trả lời của HS.  - Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau.  **\* Tìm hiểu về cái tôi của tác giả:**  **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Cách nhìn của Vũ Bằng về “cốm” có gì đặc biệt?  - Em có nhận xét gì cách xưng gọi của tác giả?  - Từ đó, em cảm nhận như thế nào về tâm hồn tác giả? Rút ra chủ đề văn bản.  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ  GV hướng dẫn học sinh quan sát hai đoạn văn:  - “Đã có lúc…có còn gì là cốm”  - “Hỡi anh đi đường cái…nhường nào”?  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - HS báo cáo kết quả:  - Cách nhìn mới mẻ của Vũ Bằng:  + Ông nhìn “cốm” không chỉ như một thức quà quen thuộc, mà còn như một món quà thiên nhiên hun đúc, trao tặng cho con người, và đến lượt con người lại dùng công sức và trí tuệ của mình để tạo nên.  + Ông đã chỉ ra được mối liên hệ của cốm với tự nhiên, với văn hoá và địa lí.  + Cách nghĩ của nhà văn cũng rất đặc biệt, khi ông nói đến cách con người đối xử với thức quà cũng chính là cách con người đối xử với văn hoá, đồng thời thể hiện lối sống  - Cách xưng gọi “hỡi anh”, “ta” được sử dụng một cách tự nhiên, thân tình, và không kém phần trang trọng, tinh tế:  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - Nhận xét câu trả lời của HS.  - Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau.  **\* Tổng kết nội dung bài học:**  **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Chia nhóm theo bàn.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  ? Em hãy chỉ ra những nét nghệ thuật đặc sắc được sử dụng trong văn bản?  ? Qua văn bản, em cảm nhận được gì về tâm hồn tác giả?  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  HSlàm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).  GV hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Nhận xét và chốt sản phẩm | **3. Đọc văn bản**  **Đọc, theo dõi, tưởng tượng**  **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1) Tình cảm, cảm xúc của tác giả**  Tình cảm yêu quý, trân trọng, trìu mến, nâng niu từng hạt cốm, biết ơn khi thưởng thức cốm.  **2) Chất trữ tình trong văn bản**  Cảm xúc, suy nghĩ của tác giả bộc lộ trực tiếp, sinh động, như hoà quyện với hương vị thơm mát thanh khiết của tự nhiên, với nét đẹp mộc mạc mà nên thơ của đất trời, tạo cho người đọc ấn tượng khó quên.  **3)** **Cái tôi của tác giả**  Tác giả có tâm hồn phong phú, sâu sắc, tinh tế.  Chủ đề văn bản: Tình cảm yêu quý, trân trọng của tác giả đối với cốm và đối với văn hoá của dân tộc cũng như cách sống đẹp, giàu văn hoá của người Hà Nội.  **III. TỔNG KẾT**  **1. Nghệ thuật**  - Ngôn ngữ giàu cảm xúc  - Lối viết hấp dẫn, thú vị  - Cách triển khai ý kiến, lí lẽ mạch lạc, rõ ràng  **2. Nội dung**  Qua văn bản, ta thấy tâm hồn của nhà thơ Vũ Bằng là một tâm hồn tinh tế, bay bổng, thiết tha, ông có một tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước sâu sắc, sự trân trọng và nâng niu món ăn dân dã, bình dị của người dân Việt Nam. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  Giáo viên giao bài tập cho HS: Em hãy chỉ ra một số đặc điểm của tùy bút thể hiện qua văn bản bằng cách thực hiện phiếu học tập sau:   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm của tuỳ bút** | **Thể hiện trong VB *Cốm Vòng*** | | Chất trữ tình | .................................................................................... | | Cái tôi của người viết | .................................................................................... | | Ngôn ngữ | .................................................................................... |   **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  GV phát phiếu học tập  HS thảo luận nhóm đôi và trả lời  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  GV gọi một vài nhóm trình bày câu trả lời, các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV nhận xét thái độ làm việc, sản phẩm của các nhóm và chốt kiến thức | *Chất trữ tình: Cốm Vòng* thể hiện tình cảm yêu quý, say mê, trân trọng của tác giả đối với vẻ đẹp của cốm, của văn hoá ẩm thực. Những tình cảm đó được bộc lộ gián tiếp qua cách miêu tả cốm, đồng thời bộc lộ trực tiếp bằng những từ cảm thán.  - Cái tôi của người viết tuỳ bút hiện ra rõ nét qua tình cảm, thái độ, suy nghĩ của tác giả.  - Ngôn ngữ VB giản dị, sống động, mang hơi thở đời sống, giàu hình ảnh và chất trữ tình. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  ? Viết một đoạn văn nêu cảm nhận của em về món cốm?  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  GV gợi ý cho HS bằng việc bám sát văn bản và vận dụng những trải nghiệm của cá nhân  HS đọc lại văn bản, suy nghĩ cá nhân và viết đoạn văn.  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm trên zalo nhóm  HS nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có) trên zalo nhóm lớp/môn… |  |

**Tiết 47,48**

**Văn bản 2**

**MÙA THU VỀ TRÙNG KHÁNH NGHE HẠT DẺ HÁT**

**– *Y Phương* –**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Sản phẩm dự kiến |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Quan sát hình ảnh, em hãy chia sẻ trải nghiệm của mình về sản vật đặc trưng cho một vùng đất?    **B2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  **HS** quan sát hình ảnh để trả lời câu hỏi của giáo viên.  **GV** hướng dẫn HS quan sát hình ảnh.  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  **GV** chỉ định HS trả lời câu hỏi.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  Hạt dẻ Trùng Khánh (Báo Khoa học và phát triển) Dừa sáp Trà Vinh (Thịnh Karim)  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - Nhận xét câu trả lời của HS cũng như ý kiến nhận xét của các em.  - Kết nối vào nội dung bài học:  Các em thân mến! Đất nước Việt Nam tươi đẹp, trù phú với những bờ biển dài, những dòng sông rộng, đất đai màu mỡ, cây cối tươi tốt cho quả quanh năm. Vì lẽ đó, có thể nói: mỗi một vùng đất, một miền quê đều có những sản vật đặc trưng của riêng mình nào dừa, nào mít, nào vải, nào hạt dẻ… và hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu những cảm nhận rất độc đáo của tác giả Y Phương về một trong những sản vật ấy qua bài: “Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát”. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Sản phẩm dự kiến |
| **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  Phiếu học tập số 1   |  |  | | --- | --- | | Tác giả Y Phương | | | Tên thật |  | | Năm sinh, năm mất, quê quán |  | | Đặc điểm nổi bật trong các tác phẩm của ông |  | | Tác phẩm tiêu biểu | Thơ: | | Tản văn: |   - Điền những thông tin cần thiết vào phiếu học tập số 1 về những thông tin em biết về nhà thơ Y Phương?  - Xác định thể loại, xuất xứ của văn bản?  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát phiếu học tập của bạn, cùng nhau chia sẻ, trao đổi và thống nhất ý kiến.  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu 1 vài cặp đôi báo cáo sản phẩm.  - HS đại điện cặp đôi trình bày sản phẩm. Các cặp đôi còn lại theo dõi, nhận xét và ghi chép kết quả thảo luận của các cặp đôi báo cáo.  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  **HS:** Những cặp đôi không báo cáo sẽ làm nhiệm vụ nhận xét, bổ sung cho cặp đôi báo cáo (nếu cần).  **GV**:  - Nhận xét thái độ làm việc và sản phẩm của các cặp đôi.  - Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau  **\* Chuẩn bị đọc:**  - Em hãy chia sẻ trải nghiệm của mình về sản vật đặc trưng cho một vùng đất.  HS: Chia sẻ cảm nhận  GV: Nhận xét, bổ sung  **\* Trải nghiệm cùng văn bản**  **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  a. Đọc  - Hướng dẫn đọc nhanh.  + Đọc giọng to, rõ ràng và lưu loát.  + Thể hiện rõ giọng điệu và ngôi thứ nhất (lời của nhân vật tôi).  - Hướng dẫn cách đọc chậm (đọc theo thẻ).  + Đọc thẻ trước, viết dự đoán ra giấy.  + Đọc văn bản và đối chiếu với sản phẩm dự đoán.  **- Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi tưởng tượng, liên hệ:**  - Em hình dung như thế nào về cảnh được tả trong đoạn văn này?  - Đoạn văn gợi cho em suy nghĩ gì về mối liên hệ giữa con người và thiên nhiên?  b. Yêu cầu HS tiếp tục quan sát phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà và trả lời các câu hỏi còn lại:  Phiếu học tập số 2   |  |  | | --- | --- | | **Tìm hiểu chung về “Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát”.** | | | Vị trí địa lí Trùng Khánh |  | | Sản vật |  | | Ngôi kể |  | | Bố cục: | Phần 1: | | Phần 2: | | Phần 3: |   ? Trùng Khánh là một địa danh thuộc tỉnh nào ở nước ta?  ? Văn bản “Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát” viết về sản vật gì?  ? Có thể chia văn bản này ra làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  **GV:**  1. Hướng dẫn HS cách đọc và tóm tắt.  2. Theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:** 1. Đọc văn bản, các em khác theo dõi, quan sát bạn đọc.  2. Xem lại nội dung phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà.  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  **GV** yêu cầu HS trả lời, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:**  - Trả lời các câu hỏi:  - **Bố cục**: 3 phần  + Phần 1: Từ đầu đến “cốm trộn hạt dẻ là một thứ vật quý, dùng để khoản đãi quý nhân”: Giới thiệu về vị ngon và giá trị của hạt dẻ truyền thống.  + Phần 2: Tiếp theo đến: “trên đầu mẹ có cả một rừng hạt dẻ đang độ ngọt bùi”: ca ngợi vẻ đẹp và giá trị văn hóa, du lịch của rừng dẻ.  + Phần 3: phần còn lại: ý nghĩa của mối tương giao giữa con người và tự nhiên.  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Nhận xét thái đọc tập qua sự chuẩn bị của HS bằng việc trả lời các câu hỏi.  - Chốt kiến thức, cung cấp thêm thông tin (nếu cần) và chuyển dẫn sang đề mục sau.  **\* Suy ngẫm và phản hồi**  **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ? Nhan đề của văn bản gợi cho em suy nghĩ gì?  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  **HS** đọc nhan đề văn bản và suy nghĩ cá nhân  **GV** hướng dẫn HS tìm hiểu bằng cách đặt các câu hỏi phụ (nếu HS không trả lời được). ? Mùa thu ở Cao Bằng có điểm gì đặc biệt?  ? Từ “Về” gợi lên tình cảm gì?  ? “Nghe hạt dẻ hát” gợi lên hình ảnh và cảm xúc gì?  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  **GV** yêu cầu một vài HS trình bày cảm nhận của mình về nhan đề văn bản.  **HS** trả lời câu hỏi của GV, những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho câu trả lời của bạn.  - *Mùa thu* -> Mùa có thời tiết đẹp, mùa hạt dẻ chín.  - *Về*: trở về, tình cảm thân thương.  - *Nghe hạt dẻ hát*: nghệ thuật nhân hóa, hạt dẻ là sẩn vật là niềm hạnh phúc, tự hào của người dân Trùng Khánh  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - Nhận xét câu trả lời và câu nhận xét của HS  - Chốt nội dung (sản phẩm).  - Chuyển dẫn sang nội dung sau.  **\* Tìm hiểu về tình cảm, cảm xúc của tác giả**:  **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Tìm những từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ  GV hướng dẫn học sinh quan sát hai đoạn văn:  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - HS báo cáo kết quả:  Những từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả về hạt dẻ, rừng dẻ quê hương:  - Trên khắp đất nước ta, không đâu có giống mác lịch ngon ngọt và thơm bùi như ở Trùng Khánh.  - Cái đó thì ...vưỡn.  - Cốm trộn hạt dẻ là một thứ vật quý, dùng để khoản đãi quý nhân.  - Hạt dẻ rơi rơi như mưa màu nâu. Đó là bản nhạc mùa thu ở quê tôi không thể nào quên.  - Đó là điểm du lịch mang màu sắc, hương vị của tình yêu.  - Thật là tuyệt vời, khi được lang thang trong một khu rừng dẻ cực kì lãng mạn.  - Rừng dẻ khe khẽ hát như rang bởi đây đang là mùa lá đỏ…  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  **B4: nhận định, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - Nhận xét câu trả lời của HS.  - Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau.  **\* Tìm hiểu về chất trữ tình của văn bản:**  **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - Em hình dung thế nào về cảnh được tả trong đoạn văn này?  - Đoạn văn gợi cho em suy nghĩ gì về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên?  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  HS thực hiện nhiệm vụ  GV hướng dẫn học sinh quan sát ba đoạn văn:  + Phần 1: Từ đầu đến “cốm trộn hạt dẻ là một thứ vật quý, dùng để khoản đãi quý nhân”: Giới thiệu về vị ngon và giá trị của hạt dẻ truyền thống.  + Phần 2: Tiếp theo đến: “trên đầu mẹ có cả một rừng hạt dẻ đang độ ngọt bùi”: ca ngợi vẻ đẹp và giá trị văn hóa, du lịch của rừng dẻ.  + Phần 3: phần còn lại: ý nghĩa của mối tương giao giữa con người và tự nhiên.  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - HS báo cáo kết quả:  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - Nhận xét câu trả lời của HS.  - Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau.  **\* Tìm hiểu về cái tôi tác giả và chủ đề văn bản:**  **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - Đọc văn bản Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát, em cảm nhận được điều gì về cái tôi của tác giả Y Phương?  Rút ra chủ đề văn bản.  Dựa vào đâu để em xác định như vậy?  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ  GV hướng dẫn học sinh quan sát ba đoạn văn.  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - Nhận xét câu trả lời của HS.  - Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau.  **\* Tổng kết nội dung bài học**  **B1: GV Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Chia nhóm theo bàn.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  ? Em hãy chỉ ra những nét nghệ thuật đặc sắc được sử dụng trong văn bản?  ? Qua văn bản, em cảm nhận được gì về tâm hồn tác giả?  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  HSlàm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).  GV hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Nhận xét và chốt sản phẩm | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  1. Tác giả: Y Phương(1948-2022)  (Xem chú thích về tác giả trang 85 sgk).  2. Tác phẩm  a. Thể loại: Tản văn  b. Xuất xứ: Trích Tháng Giêng- tháng Giêng một vòng dao quắm, NXB Phụ nữ 2009.  **2. Đọc văn bản**  a) Đọc, tưởng tượng, liên hệ  b) Bố cục: chia làm ba phần  **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1) Nhan đề của văn bản**  Gợi tả về lòng tự hào về quê hương với sản vật đặc trưng quý giá.  **2) Tình cảm, cảm xúc của tác giả**  - Sự say mê, tự hào của tác giả đối với hạt dẻ, rừng dẻ.  **3)** **Chất trữ tình trong văn bản**  - Sự giao hòa cảm xúc giữa thiên nhiên và con người.  **4) Cái tôi của tác giả, chủ đề văn bản**  - Đó là một cái tôi tinh tế, độc đáo, mới lạ chứa đựng sự nhạy cảm với sự rung động về cảnh vật thiên nhiên.  - Chủ đề văn bản: nét đẹp đặc trưng của hạt dẻ Trùng Khánh vào mùa thu dưới cái nhìn đầy tự hào của người con nơi quê hương mình.  **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Ngôn ngữ tinh tế, sinh động, giàu hình ảnh và chất trữ tình.  **2. Nội dung**  Tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước sâu sắc, sự trân trọng và nâng niu sản vật quê mình. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS  *? Em hãy chỉ ra một số đặc điểm của tản văn được thể hiện trong văn bản trên?*  *Phiếu học tập số 2*   |  |  | | --- | --- | | Đặc điểm tản văn, tùy bút | Biểu hiện qua văn bản Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát. | | Chất trữ tình |  | | Cái tôi |  | | Ngôn ngữ |  |   **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  **GV:** Chiếu bài tập  **HS:** Đọc yêu cầu của bài và thực hiện bài tập.  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nêu bài làm của mình.  - HS trả lời, các em còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số hoặc bằng cách chốt đáp án đúng. | **IV. Luyện tập** |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Sản phẩm dự kiến |
| **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ** **học tập:**  ? Viết một đoạn văn nêu cảm nhận của em khi đọc văn bản “Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát”?  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  **GV** gợi ý cho HS bằng việc bám sát văn bản (đặc biệt là những chi tiết kể/tả về hạt dẻ: màu sắc, mùi vị, sản phẩm từ hạt dẻ, hạt dẻ gắn bó với người dân địa phương…)  **HS** đọc lại văn bản, suy nghĩ cá nhân và viết đoạn văn.  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  **GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm trên zalo nhóm hoặc trên Padlet  **HS** nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có) trên zalo nhóm lớp/môn… |  |

***Tiết 49* Đọc – kết nối chủ điểm THU SANG**

**( *Đỗ Trọng Khơi)***

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV cho HS xem hình ảnh về mùa thu  Những hình ảnh các em vừa xem thể hiện mùa nào trong năm? Em thích nhất mùa này ở điểm nào?  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  GV chiếu hình ảnh, gợi dẫn học sinh vào bài  HS xem video, trả lời câu hỏi  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu 1 vài học sinh trả lời.  - HS trình bày  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV chốt ý, dẫn vào bài: Cũng như mùa xuân, mùa thu luôn là đề tài gợi nhiều cảm xúc cho các thi nhân. Mỗi người lại có cách nhìn cách miêu tả rất riêng, mang đậm dấu ấn cá nhân của mình. Có nhà thơ, mùa thu là dáng liễu buồn, là màu áo mờ phai, là tiếng đạp lá vàng cuả con nai ngơ ngác. Đỗ Trọng Khơi cũng góp vào tuyển tập thơ mủa thu của dân tộc một mùa thu riêng của mình với “Thu Sang” |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Sản phẩm dự kiến |
| **\* Trải nghiệm cùng văn bản:**  **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  a. Đọc  - Hướng dẫn đọc nhanh.  + Đọc giọng to, rõ ràng và lưu loát.  + Đọc diễn cảm  - Cho học sinh thực hành đọc văn bản theo hướng dẫn.  b. Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi còn lại:  ? Văn bản được trích từ đâu?  ? Văn bản thuộc thể loại gì?  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  **GV:**  1. Hướng dẫn HS cách đọc  2. Theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:** 1. Đọc văn bản, các em khác theo dõi, quan sát bạn đọc.  2. Trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của giáo viên.  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  **GV** yêu cầu HS trả lời, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:**  - Trả lời các câu hỏi của GV.  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - Nhận xét thái đọc tập qua sự chuẩn bị của HS bằng việc trả lời các câu hỏi.  **\* Suy ngẫm và phản hồi:**  **1. Bức tranh thiên nhiên lúc thu sang**  **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Âm thanh, màu sắc trong bài thơ được miêu tả qua những từ ngữ nào?  - Cảm nhận của em về những âm thanh, màu sắc đó.  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  HS thực hiện nhiệm vụ  GV hướng dẫn học sinh quan sát hai đoạn văn:  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - HS báo cáo kết quả:  Những âm thanh, màu sắc được miêu tả trong bài thơ:  + Màu sắc: rực rỡ, đầy sức sống: "Vàng như tự nắng tự mưa"; "Tự lòng đất, tự trời xưa nhuộm về"; "Xanh lên đã kiệt sức hè", "Trăng vàng rong chơi".  + Âm thanh: sống động, vui tười: "Tiếng chim đầy khoảng ngày xanh sang mùa", "Hồn ve lìa ngàn".  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - Nhận xét câu trả lời của HS.  - Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau.  **2. Tình cảm của tác giả dành cho thiên nhiên**  **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Em có nhận xét gì về tình cảm của tác giả dành cho thiên nhiên và cách thể hiện tình cảm ấy trong bài thơ?  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  HS thực hiện nhiệm vụ.  GV hướng dẫn học sinh quan sát hai đoạn văn:  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - HS báo cáo kết quả  + “Tiếng chim đẩy khoảng ngày xanh sang mùa”,  + “Nắng nồng theo lối hồn ve lìa ngàn” + “Heo may ngậm mảnh trăng vàng rong chơi”, v.v.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - Nhận xét câu trả lời của HS.  - Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau.  **\* Tổng kết bài học**  **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Chia nhóm theo bàn.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  ? Em hãy chỉ ra những nét nghệ thuật đặc sắc được sử dụng trong văn bản?  ? Nội dung chính của bài thơ?  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  HSlàm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).  GV hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Nhận xét và chốt sản phẩm. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc**  **2. Thể loại:** thơ lục bát  **3. Xuất xứ**  In trong Tuyển tập thơ Việt Nam 1975-2000  **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Bức tranh thiên nhiên lúc thu sang**  Sinh động, có hồn và tràn ngập sức sống.  **2. Tình cảm của tác giả dành cho thiên nhiên**  Tác giả thể hiện sự giao cảm với thiên nhiên, tình yêu tha thiết, chân thành. Tình cảm của tác giả được thể hiện gián tiếp qua cách miêu tả thiên nhiên.  **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Ngôn ngữ giàu tính biểu cảm.  - Hình ảnh thơ đầy màu sắc, tượng thanh phong phú.  **2. Nội dung**  Tình cảm yêu thương, trân trọng đối với sự hiện hữu của thiên nhiên quanh mình.  **3. Chủ đề bài thơ**  Bức tranh thiên nhiên đẹp đẽ lúc mùa thu sang; tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước vủa tác giả. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: GV Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  Giáo viên giao bài tập cho HS: Vẽ một bức tranh với chủ đề “Quà tặng của thiên nhiên”.  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS suy nghĩ làm việc cá nhân.  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  HS báo cáo kết quả làm việc cá nhân, HS nhận xét.  GV hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các HS.  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  GV nhận xét thái độ làm việc, sản phẩm của các nhóm. |  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  ? Viết một đoạn văn nêu cảm nhận của em sau khi học xong bài thơ.  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  GV gợi ý cho HS bằng việc bám vào văn bản và vận dụng những trải nghiệm của cá nhân.  HS đọc lại văn bản, suy nghĩ cá nhân và viết đoạn văn.  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm trên zalo nhóm  HS nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có) trên zalo nhóm lớp/môn |  |

Tiết 50,51 **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**MẠCH LẠC TRONG VĂN BẢN. NGÔN NGỮ CỦA CÁC VÙNG MIỀN**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: GV Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **Sắp xếp các cụm từ sau theo trình tự phù hợp:**   1. *nhảy lên lưng ngựa,* 2. *người gác rừng đóng chắc yên ngựa,* 3. *rồi lao vào bóng chiều*   ?Nêu yêu cầu cần đạt của bài học.  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  **HS** sắp xếp các câu theo trình tự. GV hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  **GV**:- Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:-Trình bày kết quả làm việc.  - Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS. HS nêu lại yêu cầu cần đạt của tiết học. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV đặt câu hỏi:  a. Chủ đề xuyên suốt các đoạn, các câu trong văn bản là gì?  b. Trình tự sắp xếp các đoạn, các câu trong văn bản có giúp chủ đề được liền mạch, thông suốt hay không? Tại sao?  ? Mạch lạc trong văn bản là gì?  - Giao nhiệm vụ: HS thực hiện các yêu cầu của GV.  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  **GV**:- Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:-Trình bày kết quả làm việc:   * 1. Chủ đề xuyên suốt các đoạn, các câu trong VB *Cốm Vòng* là:   + Giới thiệu về cốm, một thức quà ngon và tinh tế.   + Ca ngợi vẻ đẹp, vị ngon, hương thơm và giá trị của cốm.   b.  Trình tự sắp xếp trong VB *Cốm Vòng* có thể chia thành 3 phần (mỗi phần gồm có nhiều đoạn) như sau:  Phần 1: Từ “Tôi đố ai tìm được” đến “sản xuất được cốm quý”, giới thiệu về đặc sản cốm Vòng và truyền thống làm cốm của người làng Vòng.  Phần 2: Từ “Dù sao, ta cũng nên biết rằng” đến “tinh khiết và thơm tho lạ lùng”, mô tả nguyên liệu và các công đoạn chế biến công phu để ra được sản phẩm cốm Vòng.  Phần 3: Từ “Đã có lúc ngồi nhìn người hàng cốm xẻ từng mẻ cốm” đến “cảm khái nhường bao!”, nêu lên những suy tư, cảm nhận của tác giả về cốm, từ đó nhấn mạnh sự trân trọng, nâng niu cốm chính là trân trọng nâng niu công sức của đất trời, của con người. Đây là một trình tự hợp lí của các ý, thể hiện qua trình tự hợp lí của câu, của đoạn.  - Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  - Chốt kiến thức lên màn hình.  **\* Tìm hiểu về ngôn ngữ các vùng miền:**  **B1: GV Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  HS chia sẻ về ngôn ngữ các vùng miền mà các em biết, từ đó nhắc lại kiến thức về ngôn ngữ các vùng miền đã học:  ? Em hãy nêu một số từ ngữ địa phương mà em biết?  ? Từ đó, hãy rút ra đặc điểm của từ ngữ địa phương?  ? Xác định các từ ngữ địa phương theo bảng sau  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/untitled_497.png?itok=WyCw1Dzz  **B2: HS thực hiện nhiêm vụ:**  Hs thực hiện nhiệm vụ học tập.  GV theo dõi, quan sát hỗ trợ HS (nếu cần)  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - Nhận xét và chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau. | **I. Mạch lạc trong văn bản, ngôn ngữ các vùng miền**  **1. Mạch lạc trong văn bản: đặc điểm, chức năng**  - Mạch lạc trong văn bản là các câu, các ý, các phần, các đoạn trong văn bản đều phải hướng về một sự thống nhất, một ý hay một chủ đề nào đó. Hay nói một cách đơn giản thì mạch lạc là sợi dây vô hình gắn kết các phần, các ý, các đoạn trong văn bản.  **2. Ngôn ngữ các vùng miền**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Từ ngữ** | **Miền Bắc** | **Miền Trung** | **Miền Nam** | | Ba má |  |  | X | | Đìa |  |  | X | | Thức quà | X |  |  | | Chè xanh | X |  |  | | Răng rứa |  | X |  | | Mô tê |  | X |  |   => Từ ngữ địa phương là những từ ngữ chỉ được dùng trong phạm vi một hoặc một số địa phương nhất định. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**  **Chuyển giao nhiệm vụ bài tập 1,2,3**  - GV yêu cầu mỗi HS đánh số các đoạn, rồi thay đổi theo một trật tự khác, nhưng phải giải thích được lí do thay đổi.  **B2: HS thực hiện nhiêm vụ:**  HS chia sẻ trong nhóm để trao đổi, thảo luận.  **B3. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo. (Một vài HS trình bày kết quả bằng cách viết lên bảng.)  **B4. Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét và chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau. | **Bài tập 1**  a) Chủ đề: đặc trưng cốm làng vòng.  b) Trình tự sắp xếp thông suốt, mạch lạc vì:  + các phần, các đoạn đều nói về vẻ đẹp của cốm vòng.  + Được sắp xếp theo một trình tự hợp lí, đi từ khái quát đến cụ thể.  **Bài tập 2**  - Nếu thay đổi trình tự trong Cốm Vòng:  + Sẽ ảnh hưởng tới nôi dung văn bản: đứt đoạn, thiếu loogic, không hấp dẫn người đọc.  - T hay đổi trật tự theo các cách:  C1: giới thiệu cách thương thức cốm- quá trình làm ra cốm- cách gói cốm.  C2: quá trình làm ra cốm- cách thương thức cốm-cách gói cốm.  C3: cách gói cốm- thưởng thức cốm-cách làm ra cốm.  Nếu thử đổi các công đoạn làm cốm có thể sẽ không thu hút được người đọc, sẽ không biết được vì sao thứ quà này có điểm gì đặc biệt.  **Bài tập 3**  - Văn bản vẫn đảm bảo tính mạch lạc:  + Các câu các đoạn đều tập trung hướng về chủ đề: vẻ đẹp của Trùng Khánh gồm rất nhiều phía cạnh khác nhau nhưng vẫn đi sâu vào hạt dẻ.  + Các phần các đoạn được nối kết theo mọt trình tự rõ ràng. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  Em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 7 đến 10 câu) về loài cây em yêu.  **B2: HS thực hiện nhiêm vụ:**  HS về nhà hoàn thành đoạn văn theo các yêu cầu trên.  **B3. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  Hs trình bày kết quả bài làm ở tiết viết.  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, chuyển dẫn vào HĐ sau. |  |

**Tiết 52 ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI MÙA PHƠI SÂN TRƯỚC**

**(Nguyễn Ngọc Tư)**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Sản phẩm dự kiến |
| **B1:GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  *- GV* cho HS nghe một đoạn bài hát Về quê của Phó Đức Phương.  B2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ, nghe và cảm nhận.*  B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:  B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  *- GV dẫn dắt vào bài học mới:* Theo lời ca, chúng ta cùng nhà văn guyễn Ngọc Tư trở về quê với những kỉ niệm tuổi thơ thật đẹp và dạt dào cảm xúc qua văn bản Mùa phơi sân trước. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và trả lời các câu hỏi:  + Đọc văn bản  + Xác định thể loại?  + Nêu phương thức biểu đạt và mạch cảm xúc của VB.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **\* Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Cảm xúc của nhân vật trữ tình**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV đặt câu hỏi và yêu cầu HS:  + Tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình khi nhớ lại những kỉ niệm mùa phơi sân trước được thể hiện qua những chi tiết nào?  + Từ những chi tiết đó giúp ta biết được tình cảm gì của tác giả?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - HS báo cáo kết quả:  + Hồi con nít thích đi xe đạp về nhà ngoại: Chuối phơi đủ nắng có thể ăn tới ra Giêng, mật lặn vào trong vừa ăn vừa tợp miếng trà, hoặc ngào qua với khóm, me, … đem dầm nước đá uống cũng ngon thấu trời;  + Vậy là nước miếng mình ứa ra, trên từng mét đường về nhà ngoại.  + Tâm hồn mệt nhoài với những món ăn cực kì mời gọi trong sân thiên hạ.  + Cái hủ mắm tép dầm nắng sát hàng rào làm mình nhớ nhung chuối chát, khế chua cùng với gừng xắt mịn thì mâm mứt tắc đỏ au đằng kia làm mình lịm chết một cách lim dim như tụi kiến.  + Nắng gió khiến mọi niềm vui, nỗi buồn bày ra như một cuộc diễu hành, không che giấu khách qua đường.  + Bỗng nghe nhẹ nhõm khi nhìn theo bóng nhỏ đưa chiếc đò về bên kia sống.  + Cũng may qua mỗi Chạp,...mình bỗng bâng quơ nhớ.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức 🡺 Ghi lên bảng.  **\* Tìm hiểu chất trữ tình trong văn bản**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV lần lượt đặt câu hỏi và yêu cầu HS trả lời:  + Chất trữ tình là gì?  + Tìm chi tiết thể hiện tính trữ tình trong văn bản?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức 🡺 Ghi lên bảng.  – Toàn bộ tác phẩm được kể theo dòng hồi tưởng của nhân vật tôi với những tình cảm, cảm xúc, tâm trạng khác nhau.  – Khung cảnh thiên nhiên và cảnh vật trong kỷ niệm về mùa phơi sân trước:  + Mở đầu văn bản là là khung cảnh thiên nhiên quanh con đường quê.  + Khung cảnh thiên nhiên của Mùa Chạp.  + Khung cảnh giàn phơi, ép chuối,….  + Khung cảnh nhớ lại những món ăn ngon.  – Con người được đặt trong mối quan hệ bình dị, thân thương, đẹp đẽ.  – Ngôn từ giàu cảm xúc, giàu tính tạo hình kết hợp cùng giọng điệu tâm tình, thủ thỉ.  **3. Cái tôi của tác giả được thể hiện qua văn bản**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV lần lượt đặt câu hỏi và yêu cầu HS trả lời:  + Cái tôi là gì?  + Cái tôi của tác giả được thể hiện qua văn bản?  + Từ đó xác định chủ đề của văn bản?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức 🡺 Ghi lên bảng.  + Từ ngữ xưng hô: “mình, người ta  + Sự việc mà tác giả quan sát: quết bánh phồng tôm, làm kiệu, phơi chuối,…  Cái "tôi" của tác giả đã thể hiện trong văn bản đó là về cái tôi có góc nhìn bao quát về những điều xảy ra trong thời tuổi thơ của mình.  🡪 bộc lộ được những tình cảm, cảm xúc của mình đối với quê nghèo và thân phận con người qua các cách xây dựng, cách miêu tả thiên nhiên đầy trữ tình, lắng đọng.  **\* Tổng kết nội dung bài học:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV lần lượt đặt câu hỏi và yêu cầu HS trả lời:  + Khái quát giá trị của văn bản?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc**  **2. Thể loại: tản văn**  **3. Phương thức biểu đạt:** tự sự, miêu tả, **biểu cảm**;  **4. Mạch cảm xúc:**  + Mở đầu văn bản là là khung cảnh thiên nhiên quanh con đường quê.  + Khung cảnh thiên nhiên của Mùa Chạp.  + Khung cảnh giàn phơi, ép chuối, ....  + Khung cảnh nhớ lại những món ăn ngon.  **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Cảm xúc của nhân vật trữ tình**    *- Nhớ nhung, thèm thuồng những món ăn mang hương vị quê nhà, thương những mảnh đời nghèo kh...ó*  *- Tình yêu quê hương sâu nặng.*  **2. Chất trữ tình trong văn bản**  - Nỗi nhớ của mình về "mùa phơi sân trước".  - Sử dụng các từ ngữ miêu tả đã khiến cho quang cảnh thiên nhiên, các sự vật, sự việc trở nên gần gũi và thân thuộc hơn.  **3. Cái tôi của tác giả được thể hiện qua văn bản**  - Cái tôi có góc nhìn bao quát về những điều xảy ra trong thời tuổi thơ của mình.  🡪 bộc lộ được những tình cảm, cảm xúc của mình  - Chủ đề của văn bản: kỉ niệm về mùa phơi sân trước của tác giả.  **III. TỔNG KẾT**  **1. Nghệ thuật**  **2. Nội dung**  Qua văn bản, tác giả bộc lộ trực tiếp tình cảm yêu mến, suy nghĩ vấn vương về những kỉ niệm nơi đây. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Sản phẩm dự kiến |
| B1:GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  Chỉ ra đặc điểm tản văn được thể hiện qua văn bản trên?  B2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  HS: Trình bày  Nhận xét  B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  Nhận xét, đánh giá, chốt. | - Chất trữ tình: hình ảnh thiên nhiên, cảm xúc của tác giả.  - Cái tôi của nhà văn: tinh tế, nhạy cảm.  - Ngôn ngữ: giản dị, quen thuộc, sinh động, giàu chất trữ tình. |

4. Hoạt động 4: Vận dụng

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Sản phẩm dự kiến |
| B1:GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em sau khi học xong văn bản Mùa phơi sân trước.  Làm ở nhà.  B2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  HS: Trình bày  Nhận xét  B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  Nhận xét, đánh giá, chốt. |  |

**Tiết 53, 54 VIẾT VIẾT BÀI VĂN BIỂU CẢM VỀ CON NGƯỜI, SỰ VIỆC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| *- GV yêu cầu HS:* Điền vào phiếu KWL  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ, báo cáo kết quả hoạt động.*  *- GV dẫn dắt vào bài học mới: Giới thiệu bài học viết bài văn biểu cảm.* |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi:  - Như thế nào là văn bản biểu cảm?  Theo em, một bài văn biểu cảm về con người, sự việc cần đáp ứng những yêu cầu gì?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - HS trả lời câu hỏi;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **II. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc bài viết tham khảo và trả lời các câu hỏi:  + Bài viết này có bố cục như thế nào? Nêu nội dung từng phần?  + Bài văn trên được viết để bộc lộ cảm xúc về điều gì?  + Tìm trong đoạn mở bài câu giới thiệu sự việc, câu văn thể hiện cảm xúc của người viết đối với sự việc.  + Ở phần thân bài, người viết đã biểu lộ cảm xúc như thế nào về sự việc? Để làm rõ những cảm xúc ấy, người viết đã sử dụng những yếu tố hỗ trợ nào?  + Ở đoạn kết bài, người viết đã trình bày nội dung ra sao?  + Từ bài viết trên, em rút ra được những lưu ý gì về cách viết bài văn biểu cảm về sự việc?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trả lời câu hỏi:  - Bài viết tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của một bài văn biểu cảm về con người, sự việc:  + Giới thiệu và biểu lộ cảm xúc của con người về đối tượng: lễ đón giao thừa;  Trong đoạn mở bài:  - Câu giới thiệu sự việc: Thời gian làm xóa nhòa nhiều thứ, nhưng không sao xóa đi mảnh kí ức đặc biệt trong tôi, về một lần cách đây nhiều năm trước, tôi đã đón cái Tết ở Cần Thơ - mảnh đất cha tôi sinh ra, cũng là nới gieo cho tôi bao nhớ thương.  - Câu văn thể hiện cảm xúc của người viết đối với sự việc:  + Thành phố phồn hoa biết mất, thế mà tôi lại nặng tình tha thiết với quê hương.  + Lời ca như cơn gió ngang qua đưa tâm trí tôi mơn man trở về tháng ngày của cõi nhớ.  - Ở phần thân bài, người viết đã biểu lộ cảm xúc xúc động bồi hồi khi nhớ về những kí ức, lòng đầy xao xuyến, ấm áp khi được sum vầy, đoàn tụ với gia đình và lắng lại khi đến giây phút giao thừa.  - Để làm rõ những cảm xúc ấy, người viết đã sử dụng thêm yếu tố miêu tả và tự sự để hỗ trợ.  Ở đoạn kết bài, người viết đã trình bày nội dung về cảm xúc, nỗi nhớ của bản thân khi không thể về quê ăn Tết bằng cách sử dụng lặp từ "nhớ" để nói về nỗi nhớ da diết của mình và dùng câu cảm thán ở cuối đoạn.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **III. Hướng dẫn quy trình viết**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV nêu yêu cầu:  + Viết bài văn trình bày cảm xúc đối với sự việc để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất?  - GV yêu cầu HS xác định mục đích viết bài, người đọc.  - Hướng dẫn HS tìm ý.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, lựa chọn sự việc ấn tượng nhất, tìm ý cho đoạn văn theo Phiếu học tập sau:   |  |  | | --- | --- | | Những kỉ niệm nào khiến em ấn tượng sâu sắc nhất? | ……………. | | Kỉ niệm đó diễn ra ở đâu? Vào thời gian nào? | ……………. | | Khung cảnh diễn ra sự việc có gì đạc biệt? | ……………. | | Trong cảnh, con người có những hoạt động gì? | ……………. | | Em có cảm xúc gì khi quan sát cảnh đó? | ……………. |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **I. Bài văn bài văn biểu cảm về sự vật, con người**  **1. Văn biểu cảm** là loại văn được viết ra nhằm mục đích thể hiện những tình cảm, cảm xúc cũng như cách nhìn nhận, đánh giá, quan điểm của con người đối với thế giới xung quanh, trước những đối tượng gây cảm xúc hay những vấn đề đặt ra trong cuộc sống.  **2. Yêu cầu đối với bài văn biểu cảm về con người, sự việc**  - Tình cảm trong bài văn phải chân thực trong sáng;  - Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc;  - Kết hợp với miêu tả và tự sự nhằm hỗ trợ cho việc biểu lộ cảm xúc;  **- Bố cục bài viết bao gồm 3 phần**:  + MB: Giới thiệu đối tượng biểu cảm, biểu đạt cảm xúc chung về đối tượng;  + TB: biểu lộ cảm xúc, suy nghĩ cụ thể một cách sâu sắc về đối tượng.  (*Đối với bài văn biểu cảm về con người, người viết cần biểu lộ cảm xúc, suy nghĩ về đặc điểm, tính cách, kỉ niệm gắn với người đó. Đối với bài văn biểu cảm về sự việc, người viết có thể biểu lộ cảm xúc theo trình tự diễn tiến của sự việc*)  + KB: khẳng định lại tình cảm, cảm xúc về đối tượng, rút ra điều đáng nhớ đối với bản thân.  **II. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản**  Từ bài viết trên, em rút ra được những lưu ý về cách viết bài văn biểu cảm về sự việc như sau:  - Giới thiệu được cảm xúc của mình khi viết về một sự việc.  - Biểu lộ được tình cảm vào trong bài, kết hợp với các yếu tố miêu tả, tự sử để lí giải cảm xúc đó.  - Khẳng định được tình cảm, cảm xúc về sự việc đó.  - Rút ra điều đáng nhớ nhất đối với bản thân.  **III. Hướng dẫn quy trình viết**  **1. Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết**  - Xác định đề tài  - Thu thập tư liệu  2. Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý  3. Bước 3: Viết bài  4. Bước 4: Xem lại, chỉnh sửa, rút kinh nghiệm  Bảng kiểm bài văn biểu cảm về sự việc |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi: Khi viết bài văn biểu cảm về con người, sự việc, làm thế nào để thể hiện tình cảm của người viết một cách chân thực, thuyết phục?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trả lời câu hỏi;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | Để thể hiện tình cảm một cách chân thực, thuyết phục bài văn biểu cảm về con người, sự việc, cần:  - Xác định đúng cảm xúc về đối tượng.  - Tình cảm được thể hiện phải chân thực, trong sáng.  - Kết hợp được miêu tả và tự sự nhằm hỗ trợ cho việc biểu lộ cảm xúc.  - Trình bày các ý một cách rõ ràng, mạch lạc. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi: Vẽ sơ đồ dàn ý cho đề bài sau:  *Hãy viết một bài văn biểu cảm (độ dài khoảng 400 từ) về một người bạn hoặc về một kỉ niệm sâu sắc của em.*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thực hiện nhiệm vụ**  - HS trả lời câu hỏi;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | |  |  | | --- | --- | | MỞ BÀI | * Giới thiệu cảm xúc của người viết về đối tượng (sự việc): ………… * Cảm xúc đó được biểu hiện như thế nào/ gắn với sự việc, sự kiện gì:....... | | THÂN BÀI | – Cảm xúc về đối tượng, sự việc: ………………. | | KẾT BÀI | – Khẳng định lại cảm xúc: ….……………………  – Rút ra điều đáng nhớ đối với bản thân: ...…………… | |

**Tiết 55 NÓI VÀ NGHE: TÓM TẮT NỘI DUNG TRÌNH BÀY CỦA NGƯỜI KHÁC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - Em đã học kĩ năng tóm tắt ý chính do người khác trình bày, trong bài học này, em sẽ vận dụng kĩ năng đó để tóm tắt được ý chính của bài văn biểu cảm do bạn mình trình bày.  B2: HS thực hiện nhiệm vụ  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài học hôm nay, chúng ta sẽ thực hành nói và nghe về chủ đề ***Tóm tắt nội dung trình bày của người khác***. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV nêu rõ yêu cầu HS xác định mục đích nói, bám sát mục đích nói và đối tượng nghe;  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị nội dung nói;  - GV hướng dẫn HS luyện nói (luyện tóm tắt) theo cặp, nhóm, góp ý cho nhau về nội dung, cách nói;  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - HS báo cáo kết quả hoạt động;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.  - Ghi lên bảng. | **1. Chuẩn bị bài nói và các bước tiến hành:**  **Tình huống:** Em hãy vận dụng kĩ năng tóm tắt ý chính do người khác trình bày (về đoạn văn) để tóm tắt được ý chính bài văn biểu cảm do bạn mình trình bày.  **Trong vai trò người nói:**  Trình bày bài văn biểu cảm về con người, sự việc.  **Trong vai trò người nghe:**  ***Bước 1: Lắng nghe và ghi tóm tắt.***  - Lắng nghe nội dung trình bày: cần nghe hết câu, hết ý để hiểu rõ điều người trình bày muốn nói.  - Ghi chép tóm tắt nội dung trình bày:  + Căn cứ trên thực tế ý kiến của người phát biểu để ghi tóm tắt.  + Tóm lược các ý chính dưới dạng từ, cụm từ.  - Dùng các kí hiệu như các số thứ tự, gạch đầu dòng,... để thể hiện tính hệ thống của các ý kiến.  ***Bước 2: Đọc lại và chỉnh sửa.***  - Đọc lại phần ghi tóm tắt và chỉnh sửa các sai sót (nếu có).  - Xác định với người nói về nội dung em vừa tóm tắt. Trao đổi lại những ý kiến em chưa hiểu rõ hoặc có quan điểm khác. |

**3.** **Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * Trình chiếu phiếu đánh giá tóm tắt theo các tiêu chí. * Yêu cầu HS tóm tắt nội dung mà các bạn trong nhóm 1 đã trình bày.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  GV hướng dẫn HS tóm tắt theo phiếu tiêu chí.  HS xem lại phần tóm tắt đã đúng với yêu cầu hay chưa.  **Bước 3: báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**   * Yêu cầu HS trình bày phần tóm tắt trước lớp.   HS: Đại diện trình bày, các em còn lại theo dõi và lắng nghe, nhận xét theo phiếu đánh giá tiêu chí.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Nhận xét chung về ý thức tham gia hoạt động tóm tắt của HS.  - Hoàn thành bảng: Tiêu chí đánh giá bài tóm tắt nội dung trình bày của người khác.  - GV dùng Bảng kiểm đánh giá thái độ, hành vi của học sinh khi làm việc nhóm.  - GV dùng Bảng kiểm đánh giá thái độ, hành vi của học sinh nghe tóm tắt.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nội dung kiểm tra | Đạt | Chưa đạt | | Bài tóm tắt thể hiện đầy đủ chính xác phần trình bày của bạn. |  |  | | Ghi được ngắn gọn các thông tin chính mà người khác trình bày bằng các từ khóa, sơ đồ. |  |  | | Các ý được tóm tắt rõ ràng mạch lạc. |  |  | | **Sản phẩm**   * HS trình bày phần tóm tắt trước lớp. * Yêu cầu tóm tắt:   + Ngắn gọn, khoa học, rõ ràng.  + Nội dung bám sát ý kiến trình bày của nhóm 1.  + Tóm lược được các ý chính dưới dạng từ, cụm từ, kí hiệu, hình vẽ….  + Nói to, rõ ràng, mạch lạc.  + Giọng điệu, nhịp điệu, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt… phù hợp.  - Hoàn thành bảng: Tiêu chí đánh giá bài tóm tắt nội dung trình bày của người khác.   |  |  | | --- | --- | | MỞ BÀI | * Giới thiệu cảm xúc của người viết về đối tượng (sự việc): ………… * Cảm xúc đó được biểu hiện như thế nào/ gắn với sự việc, sự kiện gì:....... | | THÂN BÀI | – Cảm xúc về đối tượng, sự việc: ………………. | | KẾT BÀI | – Khẳng định lại cảm xúc: ….……………………  – Rút ra điều đáng nhớ đối với bản thân: ...…………… | |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu: *Em hãy nêu ít nhất hai bài học kinh nghiệm về kĩ năng tóm tắt ý chính do người khác trình bày để có thể sử dụng trong cuộc sống.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.   |  | | --- | | Tâm thế tôi cần chuẩn bị là……… | | Để không bỏ sót ý chính do người khác trình bày, tôi cần……………………. | | Để đảm bảo bài tóm tắt thể hiện chính xác, đầy đủ thông tin, tôi cần………... | | Để ghi được ngắn gọn các thông tin, tôi nên…………………………………... | | Tôi thể hiện các ý rõ ràng, mạch lạc bằng cách……………………… |   - Tại sao khi tóm tắt ý chính do người khác trình bày, ta cần đọc lại và chỉnh sửa phần ghi chép?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  - HS suy nghĩ, viết.  - Gv quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Hs báo báo kết quả.  - Hs khác lắng nghe, bổ sung, phản biện.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | Những bài học kinh nghiệm về kĩ năng tóm tắt ý chính do người khác trình bày để có thể sử dụng trong cuộc sống:  - Tâm thế tôi cần chuẩn bị là sự lắng nghe, tinh thần cầu thị.  - Để không bỏ sót ý chính do người khác trình bày, tôi cần tập trung lắng nghe và ghi chép.  - Để đảm bảo bài tóm tắt thể hiện chính xác, đầy đủ thông tin, tôi cần lắng nghe, ghi lại ngắn gọn nhưng không bỏ sót chi tiết quan trọng, ghi từ khoá.  - Để ghi được ngắn gọn các thông tin, tôi nên tập viết nhanh, sử dụng hệ thống kí hiệu, viết tắt hoặc sơ đồ trình bày.  - Tôi thể hiện các ý rõ ràng, mạch lạc bằng cách ghi các ý theo thứ tự hoặc vẽ sơ đồ nội dung tóm tắt.  - Việc đọc lại và chỉnh sửa phần ghi chép giúp ta đảm bảo nội dung ghi chép chính xác và đầy đủ ý chính. Thông qua quá trình đọc lại và xác nhận thông tin với những người nghe khác, ta có thể nhận ra những chỗ nghe chưa đúng hoặc những nội dung quan trọng còn thiếu sót, từ đó chỉnh sửa kịp thời. |

**Tiết 56 ÔN TẬP**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1:GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV tổ chức trò chơi: “***Ai nhanh hơn***” cho hai đội; yêu cầu HS nhắc lại những nội dung và kiến thức đã được học trong bài 4.  ***1/ Tác giả của văn bản “Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát” là ai?***  A. Vũ Bằng  B. Đỗ Trọng Khơi.  C.Y Phương D. Nguyễn Ngọc Tư  ***2. Chủ đề của văn bản “Cốm Vòng” là gì?***  A. Nói về Cốm làng Vòng -Một thức quà của lúa non, đặc biệt nhất trong lòng Hà Nội. B. Hạt dẻ Trùng Khánh vào mùa thu dưới cái nhìn đầy tự hào của người con nơi quê hương mình. C.Những kỉ niệm tuổi thơ ùa về về "mùa phơi sân trước"  ***3. Xác định thể loại của văn bản “Thu sang”.***  A.Thơ lục bát B. Thơ năm chữ  C. Thơ bốn chữ D. Thơ bảy chữ  ***4.Trong nhưng từ ngữ sau, từ nào là từ địa phương?***  A. Chè xanh  C. Bát đĩa  B. Ba má  D. Ngô khoai  B2: HS thực hiện nhiệm vụ  B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **1. Đặc điểm của tản văn, tùy bút**  **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** ? Hãy tóm tắt các đặc điểm của thể loại tản văn, tùy bút mà em đã học.  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **HS** đọc, xác định yêu cầu của bài tập, suy nghĩ và nêu lên các đặc điểm của thể loại tản văn, tùy bút đã học.  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - **GV**:  - Yêu cầu HS trả lời, báo cáo sản phẩm…  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá về phần trả lời của bạn.  **HS**:  - Trả lời câu hỏi.  - Theo dõi, nhận xét, đánh giá, bổ sung cho về phần trả lời của bạn.  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - Nhận xét thái độ làm việc của HS.  - Đánh giá sản phẩm của HS.  - Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau.  **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.  **\* Bài tập 2**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ. (GV)**  - Phát phiếu học tập số 1.  - Chia nhóm cặp đôi và giao nhiệm vụ:  ? Đọc lại các văn bản trong bài và điền vào phiếu học tập.  Phiếu học tập số 1   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Văn bản | Chủ đề | Dấu hiệu nhận biết cái tôi của người viết | Tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản | | *Cốm Vòng* |  |  |  | | *Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát* |  |  |  | | *Mùa phơi sân trước* |  |  |  |   **B2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **HS:**  - Làm việc cá nhân 2.’ (đọc SGK, tìm chi tiết)  - Làm việc nhóm 3’. (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).  - Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **GV:** Hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm và hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận.**  **GV:**  - Yêu cầu HS báo cáo, nhận xét, đánh giá.  - Hướng dẫn HS trình bày.  **HS:**  - Đại diện lên báo cáo sản phẩm của nhóm mình.  - Nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của nhóm.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau.  - GV: Chiếu video, liên hệ mở rộng kiến thức.  **\* Bài tập 3:**  **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Phát phiếu học tập số 2.  - Giao nhiệm vụ:  ? Đọc lại các văn bản trong bài và điền vào phiếu học tập.  Phiếu học tập số 2   |  |  | | --- | --- | | **Văn bản** | **Cảm nhận cái tôi của người viết** | | Cốm Vòng |  | | Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát |  |   **B2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **HS:**  - Làm việc cá nhân 3.’ (đọc SGK, tìm hiểu về “cái tôi” của người viết).  - Báo cáo kết quả cá nhân, HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho phần trình bày của bạn.  **GV:** Hướng theo dõi, quan sát và hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  **GV:**  - Yêu cầu HS báo cáo, nhận xét, đánh giá.  - Hướng dẫn HS trình bày ( nếu cần).  **HS:**  - Báo cáo sản phẩm của bản thân.  - Theo dõi, nhận xét và bổ sung cho phần trình bày của bạn.  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau.  **\* Bài tập 4:**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  + GV nêu câu hỏi cho HS suy nghĩ.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm nhóm đôi. HS trình bày sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các vùng miền có ý nghĩa như thế nào? Nêu một vài ví dụ thể hiện sự khác biệt ấy.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát, hỗ trợ.  ***Bước 3: Báo cáo kết quả .***  - HS báo cáo kết quả  - GV gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **\* Bài tập 5**  ***Bước 1: GV Chuyển giao nhiệm vụ***  - GV yêu cầu từng cá nhân viết vào vở những suy nghĩ của mình về những điều em cần lưu ý khi viết bài văn biểu cảm về sự việc và tóm tắt ý chính do người khác trình bày.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  ***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ***  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát, hỗ trợ.  ***Bước 3: Báo cáo kết quả .***  - GV gọi 2-3 HS trình bày sản phẩn cá nhân.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | 1. Đặc điểm của tản văn, tùy bút  Các đặc điểm của thể loại tản văn, tùy bút:  - Chất trữ tình trong thể loại tản văn, tùy bút: yếu tố được tạo từ vẻ đẹp của cảm xúc, suy nghĩ của tác giả trước hiện tượng và vấn đề của đời sống.  - Cái tôi trong tản văn, tùy bút: yếu tố thể hiện cảm xúc, suy nghĩ riêng của tác giả qua văn bản và các từ nhân xưng ngôi thứ nhất.  - Ngôn ngữ tản văn, tùy bút: tinh tế, sống động, mang hơi thở đời sống, giàu hình ảnh và chất trữ tình.  **2. Bài tập 2**  - Cốm Vòng: Nói về Cốm làng Vòng -Một thức quà của lúa non, đặc biệt nhất trong lòng Hà Nội.  - Sử dụng ngôi thứ nhất làm nhân xưng  - Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát: Hạt dẻ Trùng Khánh vào mùa thu dưới cái nhìn đầy tự hào của người con nơi quê hương mình.  - Sử dụng ngôi thứ nhất làm nhân xưng  **\* Bài tập 3**   |  |  | | --- | --- | | **Văn bản** | **Cảm nhận cái “tôi” của người viết** | | Cốm Vòng | -Cái tôi của tác giả Vũ Bằng tinh tế, sâu sắc, có chiều sâu về văn hóa. | | Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát | - Cái tôi của tác giả Y Phương mộc mạc, chân chất; đồng thời lại rất giàu kinh nghiệm sống và tính triết lí về nhân sinh. |   **Câu 4:**  - Sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các vùng miền có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc lưu giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Nó tạo nên sự phong phú, đa dạng khi người dùng sử dụng. Đồng thời, việc khác biệt đó cũng thể hiện rõ văn hóa đặc trưng giữa các miền trong cùng một đất nước.  - Một vài ví dụ thể hiện sử khác biệt ấy:  + Miền Bắc gọi là “ngõ”, miền Trung gọi là “kiệt”, miền Nam gọi là “hẻm”  + quả dứa: Miền Bắc (quả dứa); miền Trung (trái gai); miền Nam (trái thơm, khóm).  + bố mẹ: Miền Bắc (bố -mẹ, thầy- u); miền Trung (bọ- mạ); miền Nam (tía- má).  + ngõ: Miền Bắc gọi là “ngõ”, miền Trung gọi là “kiệt”, miền Nam gọi là “hẻm”  **Câu 5:**  - Khi viết bài văn biểu cảm về sự việc, em cần lưu ý những điều sau:  + Giới thiệu cảm xúc của mình khi viết về một sự việc.  + Bộc lộ tình cảm trong bài văn, kết hợp với các yếu tố hỗ trợ như miêu tả, tự sự để lí giải cảm xúc đó.  + Khẳng định được tình cảm, cảm xúc về sự việc đó trong bài.  + Rút ra điều đáng nhớ nhất đối với bản thân.  - Khi tóm tắt ý chính do người khác trình bày, em cần lưu ý những điều sau:  + Bài tóm tắt phải đảm bảo đầy đủ, chính xác về nội dung.  + Ghi ngắn gọn các thông tin chính mà người khác trình bày bằng các từ khóa, sơ đồ,...  + Các ý chính trong bài cần được tóm tắt rõ ràng, mạch lạc. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ**:  (GV giao bài tập 7)  Từ những gì đã học trong bài học này, em hãy trả lời câu hỏi: quà tặng của thiên nhiên có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta?  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.  - HS thực hiện nhiệm vụ và chia sẻ ý kiến của mình.  **B3: Báo cáo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm.  - HS đứng tại chỗ để trình bày. HS khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung.  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  GV nhận xét bài làm của HS. | - Thiên nhiên là không gian sinh tồn của con người.  - Thiên nhiên đem lại nhiều lợi ích cho con người, giúp cho con người sống tốt hơn, thiên nhiên như một người mẹ, người bạn thân thiết của con người… |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Sản phẩm dự kiến |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** Giáo viên giao bài tập cho HS.  Ghi lại những món quà mà thiên nhiên ban tặng cho em mỗi ngày và những việc em có thể làm để giúp thiên nhiên tươi đẹp hơn (làm vào vở).  Phiếu bài tập   |  |  | | --- | --- | | Qùa tặng của thiên nhiên | Việc làm của em để thiên nhiên đẹp hơn | | Cây và hoa |  | | Các loài động vật |  | | Cánh đồng |  | | Dòng sông |  | | Núi rừng |  | | Bãi biển |  | | Không khí |  |   ***B2: HS thực hiện nhiệm vụ***  - HS đọc để xác định yêu cầu của bài tập.  - GV hướng dẫn HS cách làm.  ***B3: Báo cáo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV yêu cầu HS chữa bài tập bằng cách trình bày sản phẩm của mình.  - HS lên bảng chữa bài hoặc đứng tại chỗ để trình bày  - HS khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung (nếu cần)…  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập***:*  GV nhận xét bài làm của HS. |  |

\* Hướng dẫn tự học:

**- Bài vừa học:** Nắm kĩ các nội dungbài học.

**- Bài sắp học:** Đọc và tìm hiểu bài: “**Từng bước hoàn thiện bản thân**” . Tìm hiểu văn bản “***Chúng ta có thể đọc nhanh hơn***”. Tâp trả lời các câu hỏi trong phần suy ngẫm và phản hồi- SGK trang 101.